

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 06 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Nghề nghiệp: nguyên giáo viên, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Hải Đảo - đặc khu Đ và ông Phạm Văn Bé - cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê X T**, sinh ngày 18/02/2005, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu C, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê X H (đã chết) và bà Phạm T H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam ngày 19/02/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng V Q**, sinh ngày 21/4/2005, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu C, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên bố: không có; họ và tên mẹ: Hoàng T T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam ngày 19/02/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm V H**, sinh ngày 13/9/2008 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 03 tháng 21 ngày), tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu C, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh THPT; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm V M và bà Lê T H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng L T A**, sinh ngày 08/02/2005, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu C, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng V N và bà Nguyễn T H; vợ là Phạm P T và có 01 con, sinh năm 2025;

tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam ngày 27/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bào chữa của bị cáo Phạm V H:* bà Lê T H, sinh năm 1986; nơi thường trú: khu C, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng: anh Nguyễn V T, anh Nguyễn N K, anh Nguyễn V H
- đều vắng mặt.

Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên: ông Ngô Q Q - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng V Q, Lê X T, Đặng L T A và Phạm V H có mối quan hệ là bạn bè xã hội. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/01/2025 Hoàng V Q, Lê X T, Đặng L T A cùng Nguyễn V T, Nguyễn N K, Nguyễn V H uống bia tại quán T T thuộc khu A, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình uống bia, T hỏi Q “Có thiết kế được gì không bạn?”, ý hỏi Q có ma túy cần sa cho T sử dụng không thì Q nói là không có. Sau đó, Q nói với T là “Em Ruồi (tức H) có đấy”. T hiểu ý Q nói H có ma túy cần sa, nên T đi ra ngoài cửa quán gọi điện cho H qua ứng dụng Facebook Messenger, bảo H đến quán uống bia và cầm theo ma túy cần sa để sử dụng, T sẽ trả tiền mua ma túy. H đồng ý và nói có ma túy cần sa nhưng không lấy tiền của T. Một lúc sau, H tự đi xe mô tô đến quán ngồi uống bia cùng. Sau khi uống bia xong, cả nhóm đi đến phòng VIP 2 quán Karaoke Win ở khu C đặc khu T do Q đã đặt. Lúc này, trong phòng hát có 02 nhân viên phục vụ việc rót bia là Hoàng T T, Vi T K. Sau khi ngồi hát và uống bia được khoảng 15 phút thì Q đi ra ngoài bàn uống nước ở quầy lễ tân lấy 01 chiếc điều cày cầm vào trong phòng vệ sinh của phòng VIP 2 để cả nhóm sử dụng ma túy cần sa rồi quay ra ngồi hát với cả nhóm. Lúc này, H đưa cho Q túi nilon chứa ma túy cần sa, Q cầm túi cần sa rồi cho vào túi quần trước bên trái Q đang mặc rồi tiếp tục ngồi uống bia. Khoảng 05 phút sau, Q bảo với tất cả mọi người là “Anh em vào thôi”, mục đích để mời tất cả mọi người vào phòng vệ sinh để sử dụng ma túy cần sa. Cả nhóm đều hiểu ý Q mời sử dụng ma túy nên H, T, T A, T và H đi theo Q vào phòng vệ sinh. K và chị K, chị T ở bên ngoài tiếp tục hát và uống bia.

Tại phòng vệ sinh, Q lấy điều cày đưa cho T A cầm để Q cho toàn bộ số ma túy cần sa vào nõ điều. Do không có bật lửa nên Q đi ra ngoài quầy lễ tân mượn 01 bật lửa gas của nhân viên quán rồi quay lại phòng vệ sinh và đưa bật lửa cho T A. T A châm lửa đốt cháy cần sa trên nõ điều cày và hút ma túy cần sa đầu tiên. Tiếp đó, lần lượt theo thứ tự H, T, Hi, T và Q đều tự cầm lấy điều hút khói ma túy cần sa T A đã châm lửa đốt trước đó. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q để điều cày và bật lửa tại phòng vệ sinh rồi cả nhóm ra ngoài phòng hát tiếp tục ngồi hát và uống bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Công an vào kiểm tra và thu giữ vật chứng trong nhà vệ sinh gồm có: 01 (một) chiếc điều cày bằng ống tre miệng điều được bọc nhựa màu vàng, thân điều được cuộn băng dính

màu đen, dài 65cm, đường kính 05cm. Trên thân điều có gắn 01(một) nõ điều bằng gỗ, hình tròn, đường kính lớn nhất của nõ điều là 6cm, nõ điều cách đáy 12,5cm. Trong nõ điều có bảm dính chất màu đen; 01 (một) chiếc bật lửa gas bằng nhựa, hình trụ, dài 08cm, đường kính trung bình 1,2cm, trên thân vỏ bật lửa có chữ “Hoa Việt”.

Tại Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: tìm thấy thành phần chính, hoạt chất của Cần sa trong mẫu chất màu đen bảm dính trên chiếc nõ điều đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Tìm thấy 11-Nor-9-carboxy-THC trong mẫu nước tiểu của Phạm V H, Lê X T.

- Tìm thấy 11-Nor-9-carboxy-THC và MDMB-BUTINACA trong mẫu nước tiểu của Đặng L T A.

Ghi chú: 11-Nor-9-carboxy-THC là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol và Cần sa trong cơ thể.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê X T, Phạm V H Hoàng V Q và Đặng L T A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Ngoài ra, bị cáo Phạm V H còn khai nguồn gốc ma túy cần sa sử dụng mua của người tên Q hay gọi là Q Đ, sinh năm 1997, nhà ở gần trường cấp 1 xã T vào tháng 6/2024 với giá 200.000 đồng. Số ma túy cần sa có đặc điểm là dạng thực vật khô, màu xanh, có búp hình gần tròn, đường kính búp khoảng 0,5cm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng anh Nguyễn V T, anh Nguyễn V H có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện tối ngày 03/01/2025, tại phòng VIP 2 quán Karaoke Win được các bị cáo tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy và các anh đã bị xử phạt hành chính.

Người làm chứng anh Nguyễn V K khai tại cơ quan điều tra nội dung: ngày 03/01/2025, tại phòng VIP 2 quán Karaoke Win, khi thấy T, T, T A, H, Q, H đi vào phòng vệ sinh trong vòng VIP 2, lúc đó T A kéo anh vào phòng vệ sinh nhưng anh lầy lý do buồn nôn, nên không vào vì anh biết mọi người vào đó là để sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 63/CT-VKSKV3 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh truy tố các bị cáo Lê X T, Hoàng V Q và Đặng L T A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm V H bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Lê X T từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/02/2025.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Hoàng V Q từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/02/2025.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Đặng L T A từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/10/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

- Xử phạt: Phạm V H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc điều cày bằng ống tre và 01 (một) chiếc bật lửa gas.

Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm thể hiện: chính sách của Nhà nước đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật lấy giáo dục, giúp đỡ là chủ yếu. Tạo điều kiện để người chưa thành niên sửa chữa sai lầm, tái hoà nhập cộng đồng trong thời gian sớm nhất, trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ góc độ người làm công tác xã hội, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Quan điểm của người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Phạm V H: hoàn toàn nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh và quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh đã truy tố bị cáo H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định, biên bản kiểm tra hành chính và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, tại quán Karaoke Win thuộc khu C, đặc khu T, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Lê X T, Hoàng V Q, Đặng L T A và Phạm V H (là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi) đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn V T, Nguyễn V H sử dụng trái phép chất ma túy cần sa thì bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê X T, Hoàng V Q, Đặng L T A và Phạm V H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; do bị cáo Phạm V H là người dưới 18 tuổi, nên các bị cáo Lê X T, Hoàng V Q, Đặng L T A phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi;

...”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội, còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo hành động không có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng chất ma túy, chủ động liên lạc với Phạm V H đề hỏi mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng, nên có vai trò đầu vụ; bị cáo Q là người mời gọi cả nhóm vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy, trực tiếp lấy điều cày, bật lửa gas và cho toàn bộ ma túy cần sa vào nõ điều cày, nên là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực; bị cáo H là người cung cấp ma túy, nhưng không lấy tiền và cùng tham gia sử dụng ma túy, nên bị cáo H giữ vai trò là đồng phạm giúp sức; bị cáo Đặng L T A là người cầm điều cày châm lửa đốt cháy cần sa trên nõ điều cày và hút đầu tiên, chưa hút hết khói ma túy cần sa để H, T, H, V T và Q hút hết khói, nên T A là đồng phạm có vai trò giúp sức.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, ý kiến của người bào chữa, người làm công tác xã hội và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy: cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo T, Q ở trong khung đã truy tố. Tuy nhiên, cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T, Q thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Bị cáo Đặng L T A là người giúp sức trong vụ án đồng phạm, nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T A được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 03 tháng 21 ngày, bị cáo H phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về nhân cách và đạo đức, khả năng nhận thức về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng còn nhiều hạn chế. Bị cáo H có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do bị cáo chưa thành niên được áp dụng khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố, vừa thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cũng như đảm bảo được nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội; qua đó giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức, lối sống và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa, người làm công tác xã hội phù hợp với nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo T, Q, T A không có thu nhập ổn định, hoàn

cảnh gia đình khó khăn; bị cáo H là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: do bị cáo H bị kết án phạt tù, nên Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo H.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc điều cày bằng ống tre, miệng điều bọc nhựa màu vàng, thân quần bằng dím màu đen, thân điều gắn 01 nõ điều bằng gỗ; 01 (một) chiếc bật lửa gas bằng nhựa, thân vỏ có chữ “Hoa Việt” là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với anh Nguyễn H Q, bị cáo H khai là người bán ma túy cần sa cho H, trong quá trình điều tra không làm rõ được, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn V T, anh Nguyễn V H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng anh T, anh H chưa đi cai nghiện tự nguyện hay bắt buộc tại địa phương, không thuộc diện đối tượng quản lý sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai, Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lê X T, Hoàng V Q, Đặng L T A và Phạm V H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê X T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 19/02/2025.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng V Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 19/02/2025.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng L T A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 27/10/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

- Xử phạt bị cáo Phạm V H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Điều cày bằng ống tre, miệng điều bọc nhựa màu vàng, thân quần bằng dính màu đen, thân điều gắn 01 nõ điều bằng gỗ; 01 (một) Bật lửa gas bằng nhựa, thân vỏ có chữ “Hoa Việt”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB-THA.KVA ngày 05/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê X T, Hoàng V Q, Đặng L T A, Phạm V H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bào chữa của bị cáo Phạm V H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/02/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo; người bào chữa;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06, CQCSĐT, CQTHAHS, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn